

Số: /KH-UBND

Hùng Việt, ngày tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hùng Việt năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND, ngày 01/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 97- NQ/ĐU, ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Đảng ủy xã Hùng Việt Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

UBND xã Hùng Việt xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 là căn cứ để các Đoàn thể, các thôn xây dựng kế hoạch định hướng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giảm nghèo năm 2024.

2. Yêu cầu

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy đảng, Chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đề ra.

Xác định giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phải xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình đối với từng nội dung công việc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới; huy động tối đa, lồng ghép các nguồn lực của chương trình mục tiêu và các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên cùng một địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt nhất

các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, dinh dưỡng, thông tin, việc làm và trợ giúp xã hội...).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2024 từ 02% trở lên (*Chi tiết biểu 01 kèm theo*).

2.2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin, việc làm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2.3. Cải thiện tốt hơn hệ thống hạ tầng thiết yếu theo tiêu chí nông thôn mới.

2.4. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

2.5. 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT); triển khai hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 05 đến dưới 16 tuổi) đến 100% Trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn để giảm chiều thiếu hụt dịch vụ về y tế.

2.6. 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ gạo và hỗ trợ chi phí học tập; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục.

2.7. Bảo đảm 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

2.8. Hỗ trợ dạy nghề cho 01 lớp học nghề (*Từ 35 lao động nông thôn*).

2.9. Xây dựng và triển khai dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

2.10. Tiếp tục hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm

chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh.

2.11. Các hộ dân được tiếp cận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ...; phối hợp thực hiện hỗ trợ phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin và hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước để giảm chiều thiếu hụt về tiếp cận thông tin.

2.12. Bảo đảm 100% trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Phạm vi

Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án liên quan đến thực hiện giảm nghèo được ngân sách Trung ương bố trí vốn năm 2024, bao gồm các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024, gồm: Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin; dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững.

3. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và

các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

5. Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như: Người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, người đơn thân nuôi con nhỏ,... theo quy định của Chính phủ; trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

6. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung

6.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững.

- Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

6.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của “Quỹ khuyến học”.

6.3. Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ BHYT cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 05 đến dưới 16 tuổi).

6.4. Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý

Tiếp tục thực hiện và triển khai hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

6.5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, phát huy quyền giám sát của người dân hưởng lợi từ chương trình dự án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Chủ trì, phối hợp với các Đoàn thể có liên quan xác định đối tượng hỗ trợ, hướng dẫn các thôn, bản thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng hệ thống biểu mẫu, theo dõi giám sát, đánh giá về công tác giảm nghèo theo quy định.

Phân công cụ thể cho các thành viên ban giảm nghèo phụ trách thôn bản nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Huy động nguồn lực tại chỗ, vận động sự tham gia của doanh nghiệp để tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án trên địa bàn cho mục tiêu giảm nghèo. Nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát kết quả thực hiện để kịp thời có các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, Phối hợp phụ trách địa bàn phụ trách các thôn.

(Có biểu phân công kèm theo)

Chỉ đạo các Đoàn thể tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng tham gia học nghề, giải quyết việc làm và

tham gia các cuộc vận động, xây dựng các phong trào hỗ trợ giảm nghèo bền vững.

3. Các thôn bản trên địa bàn xã.

- Căn cứ kế hoạch chung của xã triển khai thực hiện trên địa bàn thôn bản mình quản lý và báo cáo kết quả về Ban giảm nghèo xã 6 tháng và 1 năm (qua phòng văn hóa xã để theo dõi, giám sát.

- Tổ chức xác định số hộ nghèo và hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo hằng năm trên địa bàn thôn quản lý; đánh giá đúng thực trạng nghèo trên địa bàn để có giải pháp phù hợp; tập trung nguồn lực hỗ trợ các hộ đăng ký thoát nghèo để đạt kế hoạch giảm nghèo trong năm.

9. Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn xã

Tham gia hỗ trợ, giúp Thôn nghèo về cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nghề và nhận lao động nghèo vào làm việc để tăng thu nhập cho hộ nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

UBND xã đề nghị các Đoàn thể, chuyên môn có liên quan, các thôn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban giảm nghèo xã để tổng hợp để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTĐBXH-DT huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các Đoàn thể xã;
- Thành viên Ban giảm nghèo xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Lương Hồng Minh